TÒA ÁN NHÂN DÂN TP SẦM SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST- VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 08 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2022/TLST- HNGĐ, ngày 10/02/2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Viết N - sinh năm: 1985.

Và chị Lê Thị Ánh N - sinh năm: 1988.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, T (nay là khu phố H), phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết N và chị Lê Thị Ánh N, kết hôn với nhau vào năm 2006, là do hai bên tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp tính nhau, mỗi người một quan điểm sống, bất đồng về kinh tế, cãi vã, không tôn trọng nhau. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Viết N và chị Lê Thị Ánh N có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị T - sinh ngày 27/12/2006, Nguyễn Viết Q sinh ngày - 14/4/2012, Nguyễn Thị Sao L - sinh ngày 02/3/2015. Ly hôn anh, chị thống nhất giao cháu cả 03 cháu Nguyễn Thị T, Nguyễn Viết Q, Nguyễn Thị Sao L cho anh Nguyễn Viết N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, chị Lê Thị

Ánh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Chị N có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, nên chấp nhận là đúng với quy định tại điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Viết N và chị Lê Thị Ánh N thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án. Anh, chị thỏa thuận anh Nguyễn Viết N nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Viết N và chị Lê Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh chị thống nhất có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị Thu - sinh ngày 27/12/2006, Nguyễn Viết Q - sinh ngày 14/4/2012, Nguyễn Thị Sao L - sinh ngày 02/3/2015. Ly hôn anh chị thống nhất giao cả 03 cháu Nguyễn Thị T, Nguyễn Viết Q, Nguyễn Thị Sao L cho anh Nguyễn Viết N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên; chị Lê Thị Ánh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Chị N có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

* *Về tài sản, công nợ chung:* Anh, chị thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Viết N nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013200 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Công nhận anh Nguyễn Viết N nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng